

## SỐNG NỬA CUỘC ĐỜI TRÊN ĐẤT MỸ - HƯỚNG DƯƠNG TXĐ

---

### Chương Bảy

#### Nỗ Lực và Thành Quả

Kể từ ngày Hoàng đến được Mỹ, Hoàng đã phải nỗ lực không ngừng, tranh đấu không biết mệt. Anh đã hiểu rằng anh phải chạy đua với thời gian, vì có khi nào thời gian ngừng trôi để chờ mình bao giờ? Ở vào cái tuổi 40, anh ý thức rằng nửa cuộc đời anh đã qua đi mất rồi, nay lại phải bắt đầu từ con số không. Nhìn lại quá khứ, anh thấy chẳng có gì nhiều để mà tiếc, chỉ tiếc rằng mình đã không ra đi sớm, ra đi từ năm 75, để có thêm bảy năm xây dựng lại cuộc đời. Nhưng nghĩ lại, anh thấy như thế này, còn hơn không, vì nếu số anh khốn nạn anh không may mắn thoát khỏi Việt Nam năm đó, nếu anh đã hèn nhát chịu yên số phận khi bị bắt lại tại biên giới Thái Kämpuchia cùng với đứa con để rồi bị đưa về Chí Hòa năm nhà tù chung với nó thì không biết sao, cuộc đời anh còn khốn khổ đến biết chừng nào. Giờ này anh sẽ vẫn còn mài miết đập chiếc xích lô? Hay anh đã còm cõi hom hem nằm một xó xỉnh nào chờ chết? Vợ con anh còn được ở nhờ căn nhà của bà nội tội nhỏ con anh, hay căn nhà đó đã bị nhà nước lấy lại – vì nó chỉ là một căn nhà thuê của chủ nhân đã di tản từ 1975 nên đã thuộc chủ quyền của Nhà Nước – và giờ này đang ở chui rúc dưới gầm chân cầu thị nghè hay đâu đó một xó chợ, một đầu đường? Nghĩ lại cuộc đời anh vào những ngày tháng ở lại quê mẹ thời khốn khổ, khốn nạn đó anh vẫn còn rùng mình rợn tóc gáy, những hình ảnh gay gắt vẫn còn ám ảnh tâm khảm anh cho đến ngày nay.

Nhưng hết rồi, vĩnh biệt cái quá khứ đen tối đó! Giã từ những kỷ niệm buồn, giờ đây có nhớ chẳng là nhớ tới những ngày kể từ lúc bước chân ra đi, tay vẫy từ biệt quê hương yêu quý, quê hương mình biết mình sẽ không còn trở lại, mình sẽ ra đi luôn, để rồi sau này sẽ bỏ cả năm xương nơi xứ lạ quê người. Những ngày ở trên đất Mỹ, anh đã nghiêng rằng nghiêng lợi, cố gắng, cố gắng hết sức anh, dùng hết những hơi tàn còn sót lại sau bao nhiêu ngày sống bằng sức lao động “vinh quang” dưới chế độ của bọn côn đồ bóc lột giọt máu của nhân dân: chúng không cho ăn mà bắt lao động nặng, chúng ngồi chơi mà chúng bắt người dân sản xuất bằng tay chân, chúng không có máy móc nên chỉ dùng toàn sức con người. Trong những năm tháng dài, Hoàng đã chỉ biết dùng đến sức lao động thể xác, anh đã quên đi rằng anh còn có bộ óc, anh đã không còn dùng đến nó trong bảy năm trời. Trong những năm dài đó, anh đã quên đi chữ nghĩa, anh đã không còn biết đến cuốn sách, tờ báo, anh đã không cầm đến cây bút, anh không coi truyền hình, ciné, anh không được biết gì đến thế giới bên ngoài Việt Nam. Đầu óc anh đã mù dần, anh đã từ từ trở nên đần độn, ngu xi, mất hết tri thức, mất hết những hiểu biết mà anh đã tích tụ suốt bao nhiêu năm học tập.

Vì vậy mà sang tới vùng đất hứa từ những lúc ban đầu, anh đã phải tự nhủ nhủ lòng mình rằng mình phải tự tin, mình phải cố gắng, mình phải bắt đầu từ từ, phải đi từng bước, phải tính toán cho kỹ, phải có kế hoạch, phải kiên trì, phải nỗ lực, nỗ lực và nỗ lực. Chỉ bằng nỗ lực phi thường mới có thể thành công, Hoàng đã mỗi ngày tự nhủ lòng mình như thế. Sáng dậy bước chân khỏi nhà ra đi anh tự nhủ lòng phải quyết tâm cố gắng hết sức mình. Chiều về nhà khi ngồi ăn bát mì gói anh mỉm cười kết toán xem ngày hôm đó anh đã làm được gì và đã đóng góp được tí gì vào chương trình tiến tới tương lai hay không. Từng thành quả nhỏ mang lại cho anh những niềm vui lớn, kết tụ trong tim anh thành niềm tin ở chính mình: anh biết chắc anh sẽ thành công, anh sẽ tiến tới cái đích mà anh mong muốn. Và cứ như thế từng bước từng bước anh tiến tới, anh tích tụ từng thành quả nhỏ này đến thành quả nhỏ kia, anh vui mừng từng nỗi vui bé, hưởng từng nỗi hạnh phúc nhỏ một, để rồi tới một lúc chúng tích lũy lại thành một thành quả to hơn mang đến cho anh một sự vui mừng lớn.

Những thành quả anh gặt hái được trên đất Mỹ không ít.

- Năm 1987 anh đã học xong chương trình Masters of Business Administration.
- Năm 1988 anh đã giựt giải toàn nước Mỹ về môn thi “Viết Đúng Chính Tả và Văn Phạm Pháp Ngữ” (Concours Internationale de Dictée Francaise organisée par Bernard Pivot) tổ chức cho toàn Thế Giới năm 1988. Tại các nước, cơ quan Alliance Française, một cơ quan phổ biến văn hóa giáo dục của Pháp hoạt động trên toàn thế giới, đứng ra cùng với đài truyền hình Pháp Antenne 2 tổ chức kỳ thi này.
- Năm 1989, anh đã được nhận vào dạy bán thời gian tại City College of San Francisco
- và sau đó đến năm 1991, sau khi anh học xong chương trình quản trị học đường tại San Francisco State University và lấy được bằng Masters of Educational Administration, anh được nhận vào làm Giám học tại Trường Phillip and Sala Burton Academic High School, một trường Trung Học khi đó đứng hạng thứ hai tại thành phố San Francisco.

## **1. Giựt Giải Toàn Nước Mỹ về môn thi “Viết Đúng Chính Tả và Văn Phạm Pháp Ngữ”**

Một trong những yếu tố làm cho tiếng Pháp khó học, ngoài việc tập nói cho đúng giọng của người bản xứ - giọng chuẩn nhất là giọng của người dân Paris – là học văn phạm. Tiếng Pháp vốn gốc la tinh nên văn phạm tương đối rắc rối (đặc biệt là cách chia và dùng những thời của động từ sao cho phù hợp với câu văn và dùng các thời cũng như viết cho đúng chính tả sao cho phù hợp với những qui tắc văn phạm) nên nếu viết tiếng Pháp mà không đúng văn phạm thì lòi ngay cái đuôi ra là mình không rành cái ngôn ngữ ấy. Cho nên để biết ai giỏi ai chưa giỏi Pháp ngữ khi đọc một bài văn của một người viết. Ngoài ra, cũng như học mọi ngoại ngữ, học Pháp văn phải có trí nhớ tốt để biết nhiều từ ngữ vựng (vocabulaire) và viết đúng những từ ngữ mà mình biết, chưa kể đối với những từ ngữ mà mình chưa biết phải biết

đoán cách viết sao cho đúng khi nghe người ta nói hay đọc – còn nghĩ thì phải tra cứu tự điển, tất nhiên.

Hoàng đi học trường Pháp từ nhỏ, tuy nhiên cho tới khi đi thi tú tài thì khả năng viết tiếng Pháp của anh cũng chỉ vào hàng trung bình. Chỉ sau khi bị bó buộc phải đi học tiếng Pháp để trở thành giáo sư ở Đại Học Sư phạm anh mới nỗ lực học và nghiên ngẫm ngôn ngữ này. Bản chất anh là một con người không muốn bị người khác chê cười khi dễ, nên anh đã cố gắng học hỏi, nghiên cứu, đọc sách và viết văn, và từ từ anh cũng đã bắt đầu thích văn chương, thi phú, cái mà suốt những năm Trung Học anh đã bỏ bê, coi thường. Những năm xa xưa đó anh chỉ chú ý đầu học những môn Toán và Khoa Học vì anh đã mơ ước trở thành một kỹ sư điện toán. Anh nhớ vào những năm đầu của thập niên 60, những môn khoa học thực dụng (sciences appliquées) bắt đầu phát triển bên Pháp, anh đã ao ước được đi Pháp học trường INSA (Institut National des Sciences Appliquées) ở Lyon là trường dạy khoa học thực dụng đầu tiên được thiết lập ở Pháp - nếu anh nhớ không lầm -. Sở Hoàng ăn mày, thi tú tài Hai anh chỉ đậu được với hạng bình thứ - anh đã ngu xuẩn coi thường môn Triết học suốt năm lớp 12 (Terminale) anh không chịu học cái môn hắc búa này, bài làm luôn được dưới 10 điểm trên 20 - vì điểm thi môn này quá kém, kéo điểm trung bình xuống, nên anh không được hạng Bình như anh đã tự tin nghĩ là sẽ đạt được. Thế là đi toi ước mơ xin được cái học bổng đi Pháp học INSA. Trong khi nhiều bạn anh, tuy học kém hơn anh, vẫn đi Pháp du học vì gia đình có tiền cho đi thì trường hợp của anh khổ nạn ở chỗ năm đó bố anh mới về hưu trí, ông nói: "tao lấy tiền đâu nuôi mày ăn học ở bên đó?" Thế là giấc mơ du học của Hoàng tan thành mây khói! Buồn quá anh ức cho cái số phận hẩm hiu của mình, anh quyết định không thèm đi học tiếp bậc đại học, lao đầu vào cuộc sống bụi đời... Bố anh thấy thế bèn nói: "Mai một giỏi lắm là mày đi đập xích lô thôi, con à!"

Ở Đại học Sư Phạm, sinh viên ngoại ngữ được học nhiều nhất về Văn Chương (littérature) nhưng cũng có một vài giờ học về Ngữ học là Văn phạm (Grammaire et Philologie). Làm giáo sư Pháp Văn thì phải viết đúng văn phạm và hiểu biết về ngữ học nên Hoàng đã dành nhiều thì giờ tìm hiểu học hỏi nghiên cứu về Văn phạm và Ngữ pháp của tiếng Pháp, do vậy mà anh rành rỏi hai môn này. Một số bạn của anh vì không thích học cái môn rắc rối này nên không hiểu cặn cối, họ nể phục sự hiểu biết rành rỏi về ngữ học của anh. Anh nhớ vào những năm 63, 64 anh học môn Grammaire et Philologie với giáo sư người Pháp tên George Duplessy, vị giáo sư tự hào mình là chuyên gia về cái ngành chuyên môn hiếm người theo đuổi này vì nó là một ngành hắc búa - nếu tôi không lầm thì Ông Phạm Duy Khiêm cũng là một nhà Văn Phạm Pháp Văn (gramairien) -, ông thích khoe khoang với học trò của ông trong lớp; một hôm, ông nói:

- Je suis le seul Gramairien au Vietnam! (Tôi là nhà văn phạm duy nhất ở Việt Nam!

Một sinh viên trong lớp anh liền giơ tay lên tinh nghịch trả lời:

- Thưa Giáo sư, còn một nhà văn phạm thứ hai nữa!

Ông ngạc nhiên khi nghe được điều này. Tò mò, ông bèn hỏi:

- Anh nói cái gì? Người đó là ai vậy?

Anh sinh viên chỉ Hoàng và trả lời:

- Thưa Giáo sư, ông Hoàng, ngay trong lớp mình đây!

Cả lớp cười ồ! Sở dĩ anh bị trọc phá như vậy là vì anh là học sinh cưng của Giáo Sư Duplessy, điểm học điểm thi của trong lớp về môn học này bao giờ cũng cao.

Viết Chính tả là một trong những môn học không dễ vì yếu tố văn phạm và ngữ học, do đó không phải cứ là người Pháp là viết được đúng chính tả. Ở những trường pháp từ nhỏ (tiểu học) học sinh đã phải học viết chính tả, cô giáo hay thầy giáo đọc những bài văn cho học sinh viết hàng ngày. Tuy nhiên lên tới Trung học thì không còn môn này nữa, cho nên ít học sinh viết được đúng văn phạm và chính tả, mặc dù ở bậc trung học đệ nhất cấp học sinh vẫn còn phải học môn Văn Phạm. Cao hơn ở bậc Trung học thì học sinh đã học Văn Chương (littérature), phải viết những bài văn (essai) nhưng học sinh nào không có căn bản văn phạm sẽ viết sai những câu văn, mặc dù họ có thể có ý tưởng phong phú để viết ra. Viết sai văn phạm không phải là viết tiếng "bồi" vì chỉ những qui tắc văn phạm bậc cao mới sai, còn những qui tắc chính yếu vẫn viết theo đúng. Chính vì ít chú tâm học văn phạm và ngữ vựng nên ngày nay có rất nhiều dân Pháp viết sai chính tả và văn phạm.

Đề cổ động việc học viết tiếng Pháp cho đúng ở những nước nói tiếng Pháp (Pays Francophones) lớn như Pháp, Bỉ (Belgique/Belgium), và Gia nã Đại (Canada) từ những năm cuối tập niên 1950 đã có phong trào thi viết chính tả (concours d'orthographe/dictée), lúc đầu chỉ thi trong nước, không thi quốc tế. Riêng ở Pháp phong trào này phát triển ngày càng mạnh vì được sự tiếp tay của những đài truyền hình quốc gia Pháp. Riêng trong những năm 1985 cho tới năm 2005 những cuộc thi viết chính tả mang tên *Dicos d'or* được mở rộng ra tầm thi quốc tế (championnat du monde d'orthographe) nhờ nhà báo Bernard Pivot, một hoạt náo viên làm việc cho đài truyền hình Antenne 2. Bài thi viết dành cho cuộc thi chung kết do chính Bernard Pivot soạn thảo còn những bài cho cuộc thi bán kết thì do nhà ngữ học Micheline Sommant soạn ra. Những cuộc thi bán và chung kết trong nước Pháp cũng như quốc tế Dicos d'Or đều được tổ chức và trình chiếu trên Truyền hình Pháp và được toàn nước Pháp thích thú theo dõi. Khi Hoàng đi Paris thi chung kết cuộc thi toàn thế giới, anh cũng được phỏng vấn trong vòng một hai phút và anh đã xuất hiện trên màn TV Pháp. Khi tới Gap thăm người em trai làm nha sĩ ở đó – sau mười mấy năm không gặp lại nhau - người em anh đã tổ chức một bữa tiệc trong đó có những đồng nghiệp của em anh ăn mừng "chiến công" của Hoàng. Trong buổi tiệc vui vẻ có champagne mở nắp đốp này, nó đã giới thiệu anh và một người bạn đồng nghiệp đã tuyên bố rờn chơi rằng "thế là anh em họ Trịnh đã tràn vào nước Pháp – Les Trinh envahissent la France" (Hoàng có một người anh và hai người em trai sinh sống trên đất Pháp.)

Muốn tham dự kỳ thi viết chính tả này, ứng viên phải trải qua 3 giai đoạn: Trước tiên phải xin tham dự bằng cách trả lời những câu hỏi đăng trên tuần báo Lire bằng cách lựa một trong những câu trả lời cho sẵn (questionnaires à choix multiples) và

sửa những lỗi viết sai trong một bản văn được đưa ra. Nếu khá thì sẽ được chọn tham dự cuộc thi bán kết. Kỳ thi bán kết từng vùng thì thí sinh được gọi tới một nơi nào đó để trả lời những câu hỏi cũng bằng cách chọn câu trả lời cho sẵn và viết một bài chính tả chính và một số những bài chính tả nhỏ để phân giải giữa những người có số điểm bằng nhau. Hai giai đoạn vừa kể Hoàng đã không tham dự, anh đã không hề biết tới cuộc thi chính tả quốc tế này vì anh ở Mỹ, đang còn tối tăm tối mũi đi làm nuôi gia đình. Trước đó mấy năm vợ con anh còn ở Việt Nam thì anh nhớ nhà, nếu có giờ phút rảnh rang nào thì anh đi lang thang ra bờ biển ngắm trời đất và mơ mộng. Hoặc anh đi lấy xe bus đi xuống vùng Tenderloin của San Francisco kiếm mấy tiệm bán cassette nhạc mua về nghe cho thỏa nỗi nhớ quê hương. Đôi khi anh ghé Trung Tâm Alliance Francaise ở đường Bush để kiếm báo Pháp xem chơi, mượn tiểu thuyết về đọc, kiếm bạn để giao du, nói tiếng Pháp và đùa rỡ với những dân nói tiếng Pháp hầu quên buồn trong khoảnh khắc. Chính vì hay tới Alliance Francaise mà anh đã quen người giám đốc Trung Tâm này, một giáo sư người Pháp có bằng Thạc sĩ về Sử Địa - giờ anh không còn nhớ tên -, có học thức cao, hiểu biết rộng, và nhất là biết giá trị con người. Ông này thấy anh cũng là một người có học thức, mới tị nạn chính trị ở Mỹ nên để hoà hợp thông cảm...

Riêng ở Mỹ, Alliance Francaise tại San Francisco đứng ra tổ chức kỳ thi chung kết cho toàn nước Mỹ. Đúng hôm có kỳ thi ấy, một buổi sáng thứ bảy, anh đã bận quần jean áo thun chân đi đôi dép Nhật, lết xết ghé trung tâm chơi và tình cờ trúng hôm có cuộc thi. Vị giám đốc Alliance Francaise mà anh đã kết thân từ khá lâu liền xúi anh vào thi chơi. Anh đặc biệt được tham dự cuộc thi chung kết ở Mỹ, khỏi qua hai giai đoạn đầu... Ông ta biết anh đã từng là giáo sư Trung Học, dạy môn Pháp văn ở Việt Nam và có căn bản về tiếng Pháp. Vừa thấy anh tới vào lúc cuộc thi sắp bắt đầu ông cười cười vui vẻ kể về cuộc thi Dictée do Bernard Pivot tổ chức lần đầu tiên cho tất cả mọi người trên thế giới tranh đua, rồi bảo anh:

- Anh cứ vào thi chơi đi, biết đâu anh giựt giải thì sao?
- Ông có nói đùa không đấy? Tôi làm sao giựt được giải toàn quốc nước Mỹ? Thiếu gì người giỏi hơn tôi nhiều?
- Ấy thế mà rồi anh xem! Tôi ở đây quen biết nhiều người. Tôi thấy anh là một tay cừ về văn phạm! Anh viết dictée số dách, ăn cả người Pháp chính cống!

Bây giờ anh lại nghe viên giám đốc cơ quan Alliance Française nói về cái khả năng văn phạm của anh, anh cảm thấy vui vui trong lòng. Được bốc thơm, anh bèn vào thi thử xem sau bao nhiêu năm không dùng đến ngoại ngữ này, khả năng viết tiếng Pháp của anh có còn như trước hay đã sa sút đi nhiều rồi.

Nói về thi chung kết toàn quốc, được tổ chức tại mỗi quốc gia, thì các thí sinh giựt giải tại mỗi tỉnh - ở Mỹ thì mỗi Tiểu Bang - họp nhau lại vào một ngày mùa Đông để thi cũng tương tự như thi bán kết tức là trả lời những câu hỏi và viết mấy bài chính tả. Tại Mỹ cũng như khắp nơi khác trên thế giới hai cuộc thi bán và chung kết được phân chia ra làm hai loại: loại người lớn tài tử (seniors amateurs) và Loại người lớn chuyên nghiệp (seniors professionnels). Riêng bên Pháp, còn các loại dành cho thiếu niên và thanh niên. Hoàng đã từng là giáo sư dạy Pháp Văn ở trung học, anh tự nghĩ anh là một người trong hạng chuyên nghiệp, không thể thi trong hạng tay

mơ. Chính vì vậy, khi tới Paris thi với những tay cự phách đến từ khắp các quốc gia trên thế giới - kể cả nước Pháp và các quốc gia cựu thuộc địa Pháp, cũng như những nước có dân biết tiếng Pháp rành rõi như Canada, Thụy Sĩ, Bỉ, Lục Xâm Bảo - thì anh đâu còn coi là ngon lành, làm sao địch nổi họ?

Sau khi thi ở Alliance Française ra, anh không về nhà liền, anh còn đi lang bạt kỳ hồ, anh vốn buồn đời hay đi lang thang để quên sầu. Khi anh trở về nhà vào lúc chiều tối thì Nga nói với anh:

- Hồi chiều có giám đốc Alliance Française kêu điện thoại hỏi anh đó. Em nói anh không có nhà!
- Thế ông ta có nói ông muốn cái gì không em?
- Thì ông ấy muốn nói chuyện với anh chứ muốn cái gì?
- Chắc em có hỏi ông ấy tìm anh về vụ gì chứ?
- Em chẳng cần phải hỏi. Ông ta hỏi em có phải là vợ anh không, và sau đó ông ta báo tin anh trúng giải nhất kỳ thi gì đó. Anh được thưởng 1500 đô la và sẽ được đi Paris không mất tiền. Anh cần liên lạc với ông ta để biết thêm chi tiết.

Như thế năm đó anh được đi Paris để tranh tài với những người đã trúng giải tại các nước khác trên thế giới. Năm 1988, vừa tới mảnh đất thần tiên là Đất Mỹ này được có sáu năm, anh đã được bước lên chiếc máy bay Air France đi Paris lần đầu tiên trong đời mà không tốn đồng xu nào. Từ nhỏ, anh đã mơ ước một ngày nào đó anh được đặt chân tới Paris, thủ đô ánh sáng, Paris la ville Lumière như anh thường được nghe nói. Anh từng được coi thoáng trên ciné con đường Champs Elysées, nhà thờ Notre Dame, Dòng sông Seine và những con tàu-ruồi (bateau-mouche), nhìn trên hình chiếc tháp Eiffel, chiếc Arc de Triomphe, nghe nói tới viện bảo tàng Louvres, vườn Luxembourg, khu Montmartre, và bao nhiêu nơi thần tiên khác nữa... và anh đã thèm, anh đã ước ao, anh đã nghĩ trong đầu rằng một ngày nào đó sau khi đã ổn định công danh, có nơi ăn chỗ ở, có công ăn việc làm chắc chắn thì sẽ mua vé máy bay đưa vợ con anh đi Pháp chơi một chuyến. Thế mà do định mệnh anh đã tham dự cuộc thi tuyển này. Đúng là số trời! Chính định mệnh đã an bài như thế. Định mệnh đã cho anh hưởng cái vinh dự làm kẻ thắng cuộc thi để rồi làm đại biểu cho Hoa Kỳ đi Paris thi cuộc thi quốc tế! Sang tới Paris anh lại còn được lên TV Antenne 2 của Pháp để trả lời một cuộc phỏng vấn ngắn, gây ấn tượng cho những bạn bè anh ở Pháp! Anh đã tạo ngạc nhiên cho thiên hạ, người ta không hiểu vì sao mà một anh da vàng mũi tẹt tị nạn ở Mỹ mà lại đại diện cho cả nước Mỹ đi thi cái Concours Mondial d'Orthographe ở Paris. Giá hồi đó anh khiêm nhường thi hạng Amateur thì có rất nhiều cơ may anh được trúng giải quốc tế và được đi chơi một vòng thế giới không mất tiền (người bác sĩ Mỹ gốc Bỉ đã giật được giải thưởng này khi cùng với anh đi Paris thi.)

Nhưng thế cũng tạm được, anh cũng đã đủ khoái chí, vì anh đã được đi ngao du đất Pháp sớm hơn, anh đã được gặp lại bà con họ hàng và nhất là người anh và hai em của anh sớm hơn dự định. Nếu không có chuyến đi khó ngờ này thì chắc ít nhất cũng phải mười năm sau anh mới đặt được chân tới đất Pháp. Anh rất thoả mãn với chuyến đi Paris này vì đi tới đâu anh cũng được tiếp đón vui vẻ vì ai cũng đã biết vụ anh đi dự kỳ thi quốc tế viết chính tả Pháp, ai cũng bắt tay anh vồn vã và khen anh, làm cho anh nở mũi một lần trong đời. Ông Bác vợ, người đã từng khuyên anh phải liều mạng bỏ nước ra đi mới cách đó năm năm, người đã trao cho anh một củ Sâm Cao Ly to tổ bố và dặn anh phải nhắm nhắm nó trên tuyến đường đi bộ gian nan dài cả ngàn cây số để có thêm sức mà đi cho tới nơi, đạt cho được cái mục đích là tìm cho ra cái tự do anh mong muốn ao ước, đã cùng với ông em ra tới tận phi trường đón anh. Hai người đã bận manteau và mũ nỉ, đội tuyết rơi lớt phớt và cái lạnh đáng sợ của mùa Đông Paris để tỏ lòng ưu ái đặc biệt của hai bậc trên đáng kính của anh, anh đã rất vui mừng trong lòng và tỏ lòng biết ơn sâu xa. Cả hai ông đã dành nhiều ngày sau đó đưa anh đi ăn, đi chơi, đi thăm thú Paris và cả những lâu đài vùng sông Loire. Lần đầu tiên trong đời anh đã được thấy tận mắt chiếc Arc de Triomphe, cái Tour Eiffel, đi tản bộ dọc sông Seine - nơi có những sạp bán sách báo cũ làm cho anh nhớ tới những sạp bán sách cũ trên lề đường Lê Lai và Phạm Ngũ Lão ở Saigon thời xưa, một thời để thương nhớ mãi mãi suốt đời - và trên con đường lừng danh là Đại Lộ Champs Élysées, đi thăm vườn Luxembourg nổi tiếng đẹp. Anh còn nhớ anh đã được bà mẹ thết một bữa ăn tối tại nhà hàng tàu sang nổi tiếng ở Paris, tiệm ăn mang tên "Restaurant Sur Mer" - tên tiệm ăn này anh chỉ nhớ mang máng, giờ không thấy còn ở Paris nữa - một tiệm ăn mà thực khách ngồi ăn trên một hồ nước, sàn nhà làm bằng một lớp kính dày, dưới nước có những đàn cá bơi lội qua lại. Bà mẹ này đã quý hai vợ chồng Hoàng, khi hai đứa mới lấy nhau, còn nghèo rất mỏng tờ, bà đã cho đến ở nhà bà ở Saigon một thời gian khá dài, cho tới khi bà đi Maroc sống với chồng và các con - khi đó ông cậu đang đi làm ở toà đại sứ bên đó. Những ngày ở Paris, chính một tay bà đã làm cơm, những món ăn tuyệt vời, thết ông anh chồng và anh đã được ăn ké, đã cái đời.

Giờ đây, chỉ còn lại ít hình ảnh lu mờ đi nhiều do thời gian 30 năm đã trôi qua kể từ chuyến đi Paris dự thi đó. Anh nhớ hình ảnh của Hilton Hotel nơi anh đã trú ngụ ba hay bốn ngày gì đó, cái khách sạn giờ đây anh thấy cũng bình thường thôi nhưng sao hồi đó Hoàng, như anh nhà quê ra tỉnh, thấy sang quá là sang! Đó là lần đầu tiên trong đời anh đã được tới ở một khách sạn như thế. Nghĩ lại những ngày mới đó thôi, anh đẩy chiếc xích lô vào một ngõ hẻm hay bên một gốc cây me um tùm ở Saigon, kéo chiếc mui xe lên rồi chui và chiếc ghế, nằm ngủ vùi vì đã mệt nhoài sau một ngày "lao động chân chính" và say mèm vì đã "chơi" hai ba xì để tại một quán nhậu bên vệ đường. Thế mà giờ đây anh đã bắn bộ đồ "tây" vào ngủ trong Hotel Hilton Paris Opéra, một mình anh một chiếc giường rộng thênh thang, nệm êm chăn ấm, sáng sáng xuống uống cà phê, ăn full breakfast khỏi trả tiền! Lần đầu tiên anh đi thang máy có tên bồi vận bộ đồ uniforme đỏ, mũ đỏ bấm nút mở cửa thang máy cho anh vào. Cho đến giờ đây, anh vẫn còn giữ lại làm kỷ niệm những tờ giấy viết thư có entête của Hilton Paris và cái hộp đen bé tí ti bên trong có cục xà bông ghi chữ Hilton. Quả đúng anh là một anh nhà quê đi Paris lần đầu trong đời, anh đã chỉ dám mon men ra đường đi bộ quanh quanh cái khách sạn xem con đường Champs Élysées và cái Tour Eiffel, không dám đi xa vì sợ bị lạc không tìm ra đường

về! Nói gì xuống Métro đi chơi khắp cái thành phố ánh sáng cho thỏa cái chí... tò mò!

Thế mà giờ đây thì Hoàng đã chán đi Paris rồi, anh đã tới đó cả chục lần, anh đã được người anh rể vợ, một thổ công của thủ đô ánh sáng, đã sống tại nơi đây từ khi mới 16,17 tuổi, ông này đã được đi du học rất sớm, dẫn đi chơi khắp Paris. Không có nơi nào ở Paris mà ông ta không biết từ góc gác đến ngọn ngành, đi thăm Paris với ông còn hơn là đi với một guide touristique, ông kể từng chi tiết một từ lịch sử tới những chuyện gì đã xảy ra tại từng nơi, ai đã ở đó, làm gì tại đó, biến cố gì đã xảy ra, chuyện tai tiếng gì dính dấp tới từng nơi, v...v... Hoàng nghĩ ông ta có thể viết cả một cuốn sách dày cộm về Paris được.

.....

Giờ đây Hoàng chỉ có một ao ước tầm thường là trở về thăm thành phố thân thương Saigon của anh, bao nhiêu năm qua anh đã lê chân tới những nơi xa lạ, thăm viếng bao nhiêu là thành phố khắp thế giới, những chỗ không gắn bó gì với trái tim tâm hồn anh, anh tới chỉ vì muốn biết một lần, đến mà thờ ơ, vô cảm...

## **2. Vào làm Giáo Sư Thỉnh Giảng tại City College of San Francisco**

Năm 1989, do một tình cờ anh ghé chơi phân khoa Thương Mại tại City College, một đại học cộng đồng của thành phố San Francisco dành cho những người lớn tuổi và những học sinh, sinh viên học hai năm đầu đại học. Người cầm đầu phân khoa này là một người Mỹ gốc Pháp nên khi nghe anh cũng biết tiếng Pháp liền có cảm tình với anh. Sau khi nói chuyện một hồi, anh bỗng nảy ý hỏi ông có cần người dạy điện toán hay không thì ông nói còn hai lớp Lotus 1-2-3 mới mở thêm ông đang kiếm người dạy, ông hỏi anh có dạy được môn đó không. Khi anh nói anh đã từng dạy Lotus 1-2-3 mấy năm rồi ở Trung Học, ông bèn nhận anh và đưa anh đi gặp vị giáo sư trưởng nhóm để người này cho anh biết thêm chi tiết. Vị giáo sư này rất lịch sự với anh, cho anh biết giờ giấc, nơi dạy, và tên cuốn văn sách dùng để dạy hai lớp đó. Ông cũng đưa cho anh chìa khóa để vào các phòng lớp và nói với anh rằng nếu anh cần điều gì thì cứ cho ông hay. Hôm sau anh lên học khu làm hồ sơ giấy tờ nhận việc và hai tuần sau anh bắt đầu đi dạy. Như thế anh đã rất may mắn gặp những người tử tế không những cho anh việc làm thêm vào buổi chiều tối mà lại còn đối xử đàng hoàng, giúp đỡ anh tận tình.

Mặc dù đó chỉ là một đại học cộng đồng, xin dạy tại City College không dễ dàng như người ta tưởng, nhất là tại San Francisco, nơi mà lương trả cho giảng viên đại học cộng đồng cao hơn những nơi khác nhiều. Vào những năm đó, City College chưa có một giáo sư người Việt nào mặc dù số sinh viên Việt Nam ở trường khá đông. Các em đã sinh hoạt tương đối mạnh và đã chính thức lập được cả hội Sinh Viên Việt Nam tại trường và có những buổi họp hàng tháng, tổ chức những buổi văn nghệ, hay ra báo. Sinh viên Việt tại đó đã nổi tiếng là chăm học và họ đã mang lại được danh thơm cho cộng đồng người Việt trong vùng Vịnh. Nhiều sinh viên đã giựt được giải thưởng và học bổng để lên học tiếp tục tại những đại học bốn năm. Anh cũng



hòa đồng với các em vì chúng cũng như anh là dân tị nạn Cộng Sản, mang trong tâm huyết cái hận của những kẻ không chịu được ách độc tài mà phải bỏ nước ra đi.

Đi dạy tại đó đối với anh là thêm một thành quả, nhưng hơi vất vả vì anh vẫn ngày ngày đi dạy ở Trung học và chiều tối, vào những đêm không đi dạy thêm ở City College, thì anh còn phải đi tới San Francisco State học nốt cho xong cái Cao học Quản Trị Học Đường. Cả cuộc đời anh đã quen làm ba bốn việc một lúc, anh đã quen làm việc hùng hục như con trâu, không còn thì giờ thảnh thơi. Anh đi làm nhiều một mặt để kiếm thêm tiền, mặt khác để thoả mãn tham vọng cá nhân. Anh vẫn thích làm những chuyện khác thường để tự hào, đồng thời để được kính nể: việc đi dạy tại City College đã làm tăng thêm uy tín của anh với những đồng nghiệp tại trường Trung học nơi anh đang làm việc.

Như thế anh đã liên tục đi dạy ở City College trong 12 năm trời. Sau năm năm làm việc cho bộ môn Thương Mại, anh đã chuyển sang bộ môn Khoa Học Điện Toán để dạy những lớp có tính cách khoa học chuyên môn hơn. Từ việc phụ trách những lớp Điện Toán sơ cấp cho những sinh viên ban Thương Mại, như Lotus 1-2-3 rồi Excel cho những sinh viên học ban kế toán có thể dùng computer để làm và sửa đổi những bản kết toán nhanh chóng, và Wordstar rồi WordPerfect là những chương trình thực dụng (applications) giúp các sinh viên ban thư Ký đánh máy biết cách trình bày và sửa đổi các bản văn nhanh chóng cũng như hoàn chỉnh hơn, anh đã sang dạy những lớp căn bản về điện toán dành cho những sinh viên sau này muốn tiến lên Đại Học cấp hai học tiếp về Khoa học Điện Toán để trở thành kỹ sư: anh dạy các lớp nghiên cứu về DOS, lập chương trình bằng Dbase, và những năm chót anh dạy những lớp căn bản về cách vẽ và thiết lập những hệ thống mạng (network design)...

Trong thời gian dạy học ở City College, anh đã nỗ lực tìm phương cách dạy sao cho dễ hiểu và giúp học viên mau chóng thu thập những kiến thức vững chắc nhất về môn họ học. Anh soạn riêng những bài dạy, cho in cours và phát không cho sinh viên, mặc dù nhà trường chỉ định những sách mà họ phải mua mang về nhà học. Chính vì học anh dễ hiểu và học được nhiều nên sinh viên đổ dồn về học lớp của anh. Mặc dù anh có đủ số sinh viên quy định (30 người) rồi những nhiều sinh viên vẫn thêm tên vào danh sách đợi (add list) xem có ai bỏ để chen chân vào. Nhiều sinh viên học các lớp do những giảng viên khác phụ trách thấy khó hiểu cũng bỏ lớp và xin sang lớp anh. Họ nài nỉ quá nên anh vì động lòng cũng nhận thêm cho họ vào nên khóa học nào lớp anh cũng có trên số học viên qui định. Đôi khi còn có sinh viên lớp khác xin anh cho vào ngồi dự thính để học thêm, anh cũng sẵn lòng cho phép. Cuối năm trường thường bắt sinh viên đánh giá sự dạy dỗ của giảng viên xem có tốt hay không, sinh viên có vừa lòng hay không cả về khả năng chuyên môn của người dạy cũng như cung cách tính tình của ông ta đối với học viên. Anh luôn luôn được các sinh viên viết cái gì cũng hoặc xuất sắc (Excellent) hay Rất tốt (very good), tệ lắm thì cũng Tốt (Good) hay Đạt nhu cầu (satisfactory). Chính vì được sinh viên quý mến và kính trọng nên anh đã thấy mãn nguyện và tự hào, do đó mà anh càng cố gắng tiếp tục đi dạy thêm tại City College, ngay cả trong những năm anh là Giám Học tại trường Trung Học, ban ngày công việc bề bộn, nặng nhọc quá mức nhưng anh cũng không bỏ đi dạy ban đêm.

Nhưng còn một yếu tố khác làm cho anh cố gắng tiếp tục đi dạy thêm ở City College: đó là lương bổng anh kiếm được thêm. Không phải vì anh ham tiền mà lý do đơn giản là vì gia đình anh sang đất Mỹ này trẻ, tuổi anh ngày một cao, anh muốn đến ngày nghỉ hưu không bị thiếu thốn như bố anh ngày xưa, anh muốn sau khi thôi làm việc anh vẫn sống dư dả và nếu có thêm muốn gì thì vẫn có thể có được bằng khả năng của mình khỏi phải nhờ vả tới con cái. Vì thế mà anh biết anh cần phải tích lũy cho ngày sau, anh cần phải để dành tiền, mà muốn có tiền để dành thì phải có tiền dư dả, chứ nếu chỉ kiếm vừa đủ tiêu thì sao có tiền cho ngày mai? Hơn nữa anh được xếp lương ở mức cao nhất nhì tại City College, lý do là vì anh có thêm trên 60 credits ngoài văn bằng MBA nên đã được xếp lương ngang với những giảng viên có PhD. Vì thế - và cũng nhờ có chút thâm niên - tiền lương giờ của anh cao hơn lương trung bình nhiều, thí dụ gấp 2 lần rưỡi lương đứa con trai anh, do bố giới thiệu vào, cùng dạy tại City College với Bố.

Việc đi dạy thêm ở City College có thêm một kết quả tốt cho gia đình anh. Sau khi tích lũy được một số tiền để dành kha khá gia đình anh đã mua thêm một căn nhà nữa ở ngay trong thành phố San Francisco nên có nắng ấm và ít ẩm ướt hơn tốt cho sức khỏe. Năm đó kinh tế gặp khó khăn giá nhà xuống, số người đi mua nhà bớt đi nhiều nên lợi dụng tình trạng này vợ chồng anh quyết định bỏ tiền ra mua nhà thay vì để trong ngân hàng không thấy có lợi. Sau khi đã dọn sang căn nhà mới vợ chồng anh quyết định tạm thời cho thuê căn nhà cũ trong một thời gian, đợi khi giá nhà lên thì sẽ bán đi. Rất cuộc sau nhiều năm chờ đợi bán không được vì giá nhà ì ạch, khi con trai thứ hai của anh lập gia đình thì anh để hai vợ chồng ở. Trong khi đó thằng con trai lớn sau khi thấy bố mẹ mua được căn nhà mới ở một khu khang trang nên cũng bỏ tiền ra mua một căn ở ngay cách nhà bố mẹ có hai blocks rồi hai vợ chồng dọn ra riêng. Đến khi đứa con trai thứ hai, vốn đi làm ở San Jose, thấy việc di chuyển mỗi ngày phức tạp, quyết định dọn xuống ở dưới đó cho tiện. Nó mua một căn nhà ở San José đúng lúc giá nhà lại hạ, nên hai vợ chồng anh lại phải dọn về ở tại căn nhà cũ để chờ vài năm khi giá nhà lên thì bán - lúc giá nhà trước đó chừng ba bốn năm lên kha khá thì không bán được vì gia đình người con đang ở đó, thế mới rắc rối cuộc đời. Ở đó hơn hai năm không thấy giá nhà nhúc nhích, vợ chồng bèn quyết định dọn trở lại căn nhà mua sau này và cho thuê căn nhà cũ... Nói cho đúng ra thì sự thế này chỉ làm cho anh bức mình thôi chứ cũng không gây thiệt hại gì. Vì cho thuê thì có tiền trả tiền nợ ngân hàng, khỏi bỏ tiền túi. Mãi sau này khi anh đã về hưu trí cả chục năm rồi, hai vợ chồng anh mới giải quyết được căn nhà đó.

.....

### **3. Từ Giáo Sư tiến lên làm Giám Học một trường Trung Học lớn của Thành Phố.**

Năm 1988, Hoàng xin chuyển đến một trường Trung Học kiểu mẫu có mục tiêu đào tạo học sinh và chuẩn bị cho chúng vào những đại học danh tiếng ở California, và ở toàn nước Mỹ. Trường này có tên là Phillip Burton Academic High School nằm tại Bayview Hunters Point, một khu vực có nhiều người da đen, vì chủ đích của trường là giúp đỡ những học sinh da đen không có đủ khả năng để vào

được trường Trung Học Lowell là trường nổi danh hạng nhất trong thành phố. Phillip Burton được thiết lập theo một án lệnh toà, sau khi một học sinh da đen đã kiện học khu là đã kỳ thị học sinh da đen và bắt họ học tại những trường thiết lập cho riêng họ, những trường này không có cơ sở tốt để dạy dỗ họ ở bậc trung học và không dạy dỗ chuẩn bị cho họ lên đại học. Vào thời gian đó, học khu đã thiết lập hai trường trung học kiểu mẫu như vậy, trường thứ hai là Trung Học Raoul Wallenberg nằm gần khu Western Addition, một khu da đen khác. Cả hai trường đều thiết lập theo mô hình của trường nhỏ, sĩ số học sinh không quá 500, với một ban giảng huấn tuyển lựa kỹ lưỡng trong số giáo sư có khả năng đang làm việc cho học khu, và một chương trình học khác biệt nặng hơn chương trình dành cho những trường trung học bình thường.

Án lệnh toà thiết lập trường cũng bắt học khu phải dành cho hai trường những ngân sách đặc biệt để giúp cho hai trường có khả năng tài chánh thực hiện những chương trình học nặng về khoa học và kỹ thuật, những lớp luyện thêm cho những học sinh có sức học còn yếu kém, và những lớp nhỏ, không quá 20 học sinh, tức là bằng phân nửa những lớp học trung học bình thường. Học sinh da đen vốn có năng khiếu thể thao và ca nhạc múa hát nên nhà trường cũng phải dành nhiều tiền thiết lập cho chúng những chương trình thể thao, những lớp dạy nhảy múa, và những lớp dạy đồng ca hợp xướng. Đối với Hoàng, những chương trình vô tích sự rất tốn tiền đó chỉ đáp ứng nhu cầu bản năng của những học sinh da đen vốn thích chơi hơn thích học. Chúng chơi mà được tín chỉ, được kể như học vì những tín chỉ đó được tính để tốt nghiệp trung học như những tín chỉ gặt hái được khi học những lớp khác như sử ký địa dư, văn học, khoa học tự nhiên ngay cả toán cao cấp hay lý hóa cao cấp cũng chỉ là một tín chỉ.

Mặc dù những trường này cốt ý dành cho những học sinh da đen nhưng vì đó là những trường có chương trình dạy đặc biệt hướng về khoa học kỹ thuật, có ban giảng huấn chọn lọc, nên các cha mẹ học sinh gốc Á châu đưa con đến xin học ngày một đông, số học sinh Tàu và Việt Nam dần dần lên tới gần phân nửa sĩ số học sinh toàn trường. Học sinh Á Châu vốn hiếu học, nay lại ở vào môi trường tốt, có đầy đủ phương tiện để học hỏi, chúng trở nên xuất sắc lạ thường làm cho trường càng nổi tiếng, và các học sinh Á châu càng muốn đến học. Đến độ muốn được vào học, họ phải là những học sinh xuất sắc ở đệ nhất cấp và phải qua một kỳ thi tuyển. Sau này, kết quả là 90% học sinh Burton được nhận vào đại học khi ra trường và một phần lớn những học sinh xuất sắc đó được thu nhận vào những đại học danh tiếng như Harvard, Princeton, Yale, Stanford, UC Berkeley, UCLA, UC Davis... Trường Burton, nơi anh xin chuyển đến làm việc, lúc đó đứng hạng nhì trong toàn thể những trường trung học trong thành phố San Francisco - chỉ sau trường trung học danh tiếng từ rất lâu Lowell High School.

Hoàng đã xin về cái ổ Mỹ da đen đó chỉ vì anh muốn dùng khả năng chuyên môn về điện toán của anh. Sau khi anh ra trường với cái MBA chuyên ngành về quản trị hệ thống điện toán thương mại, anh đã nộp đơn đi xin việc ở nhiều cơ sở kỹ nghệ và thương mại có tiếng trong vùng nhưng không được toại nguyện. Người ta không nhận anh vì khi đó anh đã quá 45 tuổi, quá trễ để bắt đầu một sự nghiệp mới trong khu vực tư nhân. Một lý do nữa là anh đã ở trong ngành giáo dục một thời gian quá lâu, mà khu vực tư nhân không thích tuyển dụng người từ ngành giáo dục. Đối với

họ, nhà giáo là kẻ an phận, không thích thách đố, không có gan làm những chuyện phi thường, họ là những người bảo thủ, không có tinh thần cấp tiến. Sau cùng, một lý do nữa là vì anh là Mít, anh khó có thể chen chân vào những chức vụ lãnh đạo, mà mục đích chương trình MBA là đào tạo huấn luyện những người tốt nghiệp ra để giữ những chức vụ chỉ huy trong những hãng xưởng, những công ty làm ăn buôn bán trên thương trường.

Giá mà anh đã làm cho một công ty rồi và có ít nhiều kinh nghiệm về thương mại hay đang làm việc trong giới tư (private sector) thì anh có thể áp dụng những sự học hỏi trong chương trình MBA để làm lợi cho hãng và tiến thân dễ dàng. Đáng này anh đang ở ngoài nhảy vào khu vực thương trường, nên khó mà kiếm được một chỗ đứng trong giới chỉ huy (leadership).

Anh đã gửi đi gần một trăm đơn xin việc tới những công ty danh tiếng kèm theo tấm resume trong đó anh đã đại dốt khoe khoang những văn bằng to lớn anh đạt được ở Saigon cùng những kinh nghiệm chỉ toàn là trong lãnh vực giáo dục, một sự đại dốt mà mãi sau này anh mới nhận thức ra – vì không cơ sở kinh tế nào lại muốn có một nhân viên mới, đã không có kinh nghiệm chuyên ngành lại là một người trí thức khó sai bảo, khó ăn khó nói với -, để rồi không được một hãng nào đáp ứng. Thời đó bằng MBA còn hiếm hoi, những ai tốt nghiệp MBA đều dễ được trọng đãi, ít ai tốt nghiệp xong mà không kiếm được việc tốt lương cao. Ấy vậy mà riêng anh thì bị tèn tò. thể mới đáng buồn.

Trong một thời gian ngắn anh đã bị xuống tinh thần, anh đã thấy rằng anh đã làm một việc công cốc, chẳng có lợi ích gì cho bản thân mà cũng chẳng lợi ích gì cho công việc xây dựng tương lai cho cả gia đình anh nữa. Là một người Việt Nam chứ không phải là người Mỹ, anh đã không hiểu lối sống ở Hoa Kỳ không hiểu quan niệm của người bản xứ là trên 40 tuổi là ở cái đà đi xuống chứ không còn đi tiến lên nữa (over the hill). Không ai ở cái tuổi của anh mà lại còn đầu tư ba năm đi học MBA trừ phi đã từng có sẵn trong tay một chức vụ chỉ huy trong một công ty rồi - nhiều hãng xưởng thời đó lại sẵn sàng gửi những nhân viên xuất sắc đi học MBA để khi học xong sẽ về giữ những vai trò lãnh đạo hay cao cấp. Cũng có nhiều người đang giữ những vai trò lãnh đạo trong giới thương trường rồi vẫn cố gắng đi học MBA để phê chuẩn (validate) chức vụ giám đốc tổng giám đốc, hay tệ lắm thì cũng là chủ sự phòng của họ - nhưng phần lớn những người này thì chỉ đóng tiền đi học tại những trường tư có những chương trình "MBA đặc biệt" chuyên dành cho họ, họ học lấy lệ, học cho có cái văn bằng MBA, gần như thể học đi mua bằng.

Nói cho cùng, cũng có một vài nơi nhận anh vào những chức vụ tầm thường, lương kém hơn lương anh đang lãnh khi đi dạy học. Gia đình anh mới sang, anh là người chủ chốt đi kiếm tiền để cả nhà sinh sống, anh không thể hy sinh nhận làm những nơi đó với đồng lương ít hơn, mặc dù anh biết bề lâu bề dài làm việc cho họ anh sẽ có triển vọng tiến thân hơn và kiếm được nhiều tiền hơn gấp bội trong tương lai. Đó là cái éo le mà anh gặp phải, và anh không làm được gì khác hơn là tiếp tục cái nghề mà anh ghét cay ghét đắng. Số phận anh đã an bài như thế! Anh chẳng còn bao nhiêu năm nữa để mà còn có thể hy sinh năm bảy năm, nhảy vào chấp nhận sự phiêu lưu không có lợi cho gia đình anh. Anh muốn lắm, vì anh không sợ thách đố,

anh thích phiêu lưu, anh có đủ ý chí và nghị lực để mà vượt qua mọi thử thách. Khốn nỗi anh đang có gánh nặng gia đình, vợ con anh đang trông mong vào đồng lương của anh, anh không được phép phiêu lưu, anh không thể nhận sự thử thách để rồi để cho vợ con anh nheo nhóc.

Vì anh không tìm được con đường nào khác hơn là tiếp tục nghề dạy, anh đành kiếm một nơi anh có thể dùng khả năng chuyên môn về điện toán của anh. Hồi đó chỉ có trường kiểu mẫu Burton là đi tiên phong trong việc thiết lập một chương trình điện toán cấp tiến dạy cho học sinh. Ngoài Word processing và Spreadsheet mà đa số các trung học khác cũng dạy, Burton còn dạy Desktop Publishing, Photoshop, và nhất là Basic và Pascal Programming. Vì anh là một trong những giáo sư đầu tiên có bằng cấp dạy khoa điện toán nên anh được thuê nhận về trường liền. Những ngày xa xưa đó, tất cả những ai có khả năng về điện toán đều đi làm bên ngoài, nơi trả lương cao gấp đôi; không ai chịu đi dạy điện toán ở trung học hết. Vài năm sau, kỹ sư và những chuyên viên điện toán tốt nghiệp đại học ra ào ào, kiếm việc bên khu vực tư trở nên gay go, khi đó mới có thêm dăm ba người chịu đi dạy điện toán ở trung học.

Khi anh về trường Burton, ngoài một hai giáo sư bên ban Toán nhẩy ngang sang dạy điện toán, còn có ba tay da đen chẳng có bằng cấp gì dạy môn này – mà anh nghĩ chúng cũng không có được chứng chỉ mà tiểu bang California qui định để đi dạy (teaching credential). Chúng đã được con mẹ hiệu trưởng da đen mách mung cấu kết với bọn đen dùng những kẽ hở của những qui định mà học khu đưa ra - là nếu không tìm ra được giáp sư có bằng cấp qui định thì có thể tạm thời thu dụng người không có bằng cấp nhưng có khả năng dạy do những kinh nghiệm nghề nghiệp. Trên danh nghĩa giáo sư, chúng tự coi là người đảm nhiệm công việc dạy dỗ, nhưng kỳ thực chúng chỉ ngồi làm vì ăn lương, dạy láo dạy lếu bởi vì chúng có biết gì mà dạy? Đó là một trong những cái bậy bạ của con mẹ hiệu trưởng da đen trường này, một con mẹ nổi tiếng trong học khu là có mồm to vì được hội người da màu – tức da đen- (National Association for the Advancement of Colored People hay NAACP, một tổ chức tranh đấu đòi quyền của người dân da đen được thiết lập từ năm 1909 mà mục đích đưa ra là để bảo vệ những người Mỹ gốc da đen - a [civil rights](#) organization in the United States, formed in 1909 as a [bi-racial](#) organization to advance justice for [African Americans](#) theo wikipedia) đứng sau lưng bên vực. Không ai trong học khu, kể cả học khu trưởng lẫn những tay có quyền khác trong học khu như giám đốc nhân viên và giám đốc đặc trách ban Trung Học, dám đụng đến nó. Họ sợ đụng vào cả rừng da đen, chúng ào ào lên thì khó mà chống đỡ. Trong gần hai mươi năm con mẹ da đen đó làm hiệu trưởng, nó tác oai tác quái, muốn làm gì thì làm, chẳng coi luật lệ ra cái gì. Chính sách, chỉ thị của học khu đưa xuống nó vút vào thùng rác. Ngôi trường hoàn toàn thuộc quyền điều hành của nó, nó muốn làm thế nào thì làm, miễn sao vừa lòng bọn liên hội da đen, những phụ huynh da đen, và những học sinh da đen. Tất cả những kẻ khác, nó đều coi như bùn, không cần phải để ý tới, không cần phải làm vừa lòng. Dưới trướng của nó trong trường có vài chục tên da đen khác, cả cái lẫn đực, một bọn nặc nô, ngồi đó để ủng hộ nó và đứng về phe những học sinh da đen, bên vực quyền lợi của bọn da đen với nhau. Phần còn lại của ban giảng huấn, những giáo sư nhà nghề có tài, một phần lớn là da trắng (bọn này rất khôn khéo, mềm dẻo và biết nhắm mắt quay mặt đi chỗ

khác), một số ít là Tàu, một hai tên Mễ (bọn này chỉ muốn yên thân nên giả mù giả điếc giả câm), và thêm vào đó một số là Phi (bọn này biết nịnh khéo và hay về hòa với con mẹ hiệu trưởng để xí phần, chúng được bọn da đen cho tí cơm thừa canh cặn).

Vì không biết trước những sự thể khốn nạn đó, Hoàng đã xin về nơi đây. Và lại, cũng giống như những giáo sư chuyên nghiệp có tài khác, anh chỉ mong có một chỗ để thi thố tài năng. Nơi đó qui tụ những học sinh Á châu ngoan và giỏi mà lại có đầy đủ phương tiện giảng huấn, có chương trình học cao và cấp tiến nên bọn anh chịu nhắm mắt ở lại đó để làm việc theo lý tưởng bất vụ lợi là phục vụ học sinh, tất cả những chuyện khác, bọn anh đều bỏ qua một bên.

Sau này, khi con mẹ hiệu trưởng, vì quyền lợi và tham vọng, chấp nhận ý kiến của tên học khu trưởng người Xi (spanish) tên Rojas ngu xuẩn và bịp bợm gian manh – sau này hẳn bị lật mặt nạ, bị tổng cổ ra khỏi học khu nhưng ôm được một số tiền lớn mon men sang một học khu khác bên Miền Đông, tiếp tục làm bậy để rồi phải ra tòa rồi đi năm tù - gia nhập Burton vào với một trường tồi tệ đã bị đóng cửa là trường Woodrow Wilson, một trường tám mươi phần trăm là học sinh da đen, trường tồi tệ nhất thành phố chứa chấp bọn học sinh đen đi học cho lấy lệ, thì Burton từ từ xuống dốc, trở nên cái giỏ rác để chứa những học sinh vừa dốt vừa mất dạy. Tiếng tăm tốt mau chóng mất đi, những học sinh Á châu xuất sắc thôi không còn đến xin học nữa, trường trở nên một nơi cho bọn đen và xì tới học mà thôi. Trước sự xa sút đó bao nhiêu giáo sư giỏi lần lượt kiếm nơi khác mà đi, Burton trở nên một xọt rác lớn với xỉ số hơn 1500 học sinh dằn độn, lười biếng và trốn học. Khi đó thì anh cũng đã đi khỏi cái nơi được bọn giáo sư da trắng trong trường đặt tên là "plantation" - đồn điền - để nhớ lại cái nơi tù đầy qui tụ những lao công nô lệ dưới thời thuộc địa.

Anh đã cay đắng và uất ức rút khỏi cái nơi mà anh đã phục vụ học sinh mười năm trời. Anh vẫn còn nhớ lại những năm đó như mới hôm qua đây vì đó những năm chót của cuộc đời đấu tranh của anh. Sau đó anh đã trở thành một anh hùng thầm mệt, anh đã buông xuôi hai tay, không còn tham vọng gì nữa. Anh đã trở thành một con người đầu hàng số phận, không còn nỗ lực tranh đấu. Bắt đầu từ khi đó, thành công hay thất bại đối với anh chẳng còn ý nghĩa, anh đã không còn muốn giáp mặt với những thử thách, anh chỉ còn muốn quay lưng đi, lẳng lẳng về hưu ở nhà mà cô đơn đi nốt con đường đời trên đất Mỹ nay không còn dài bao nhiêu nữa.

Cái gì đã đưa một con người khí phách, kiêu hùng đến chỗ trở thành bạc nhược, chán nản, không còn muốn gì hơn là được yên thân? Tất cả sự biến đổi đó đã đi qua một quá trình đầy đau thương và nhục nhằn; mồ hôi và nước mắt đã chảy, bởi vì làm gì có được sự thành công nếu không có nỗ lực? Và đối với anh, nỗ lực anh đã làm là những nỗ lực mà anh coi là phi thường, vì không phải dễ ai cũng làm được. Anh đã làm việc liên tục, làm việc không ngừng, không biết mệt mỏi, anh đã làm việc hết sức anh, làm việc hơn những con người bình thường. Những ai thấy anh làm việc như điên cuồng đã nói rằng anh thích làm việc, anh say mê làm việc, anh là một kẻ bị chứng bệnh mà người Mỹ gọi là Workaholism tức là bệnh ghiền làm việc. Và quả đúng như thế, trong bao nhiêu năm trời, anh chỉ sống để mà làm việc. Anh không thể ngồi không, anh không thể thiếu làm một việc gì, vì như thế anh sẽ

thấy khó chịu, anh sẽ tức khắc phải tìm một cái gì mà làm. Anh không thấy làm việc là khổ, trái lại anh thấy thú vị khi được làm việc. Nhiều người bảo anh là một thằng điên. Có thể anh không điên, nhưng chắc chắn là anh cuồng, anh cuồng nhiệt, chứ không phải là cuồng tâm cuồng trí.

Thằng cu Giải Phóng, thằng con không giống bố ở cái chỉ thích chơi, không thích học hay làm một việc gì, những ngày nó theo bố về học tại trường Burton, cứ đi rêu rao với những đồng nghiệp của anh:

- Ông (Bà) có biết bố tôi không? Bố tôi chỉ thích có một thứ trên đời. Đó là làm việc. Ông ta là một người bất thường!
- Tại sao con lại nói thế?
- Tại vì ông khoái làm việc đã đành, ông lại còn bắt con ông giống như ông! Ông muốn con ông cũng phải làm việc suốt ngày không nghỉ như ông. Ai mà chịu được?

Chẳng thế mà sau khi anh về dạy tại trường mới được vài tháng thì anh lại thấy anh không thể, mỗi chiều tối, để thời gian trôi đi phí phạm. Anh nghĩ nếu anh không làm quản lý kinh doanh được thì anh phải thử làm quản lý học đường, anh phải ghi tên đi học lấy Master về giáo dục, thử xem anh có thể trở thành được một hiệu trưởng hay hiệu phó ở đất Mỹ này hay không. Nhìn những tên hiệu trưởng bất tài mà anh phải làm dưới quyền, anh cảm thấy tức tối; anh không muốn làm một con sư tử để bị chỉ huy bởi một con lừa.

Nhìn xung quanh anh, trong số gần hai chục người Việt làm giáo chức trong học khu, chưa có ai nghĩ đến việc làm quản trị học đường cả, kể cả một số người sang đây từ trước ngày mất nước. Ở những tỉnh xung quanh cũng không, chỉ có một hai người học để trở thành giáo sư cố vấn (counselor). Anh muốn chứng tỏ cho chính anh rằng anh có khả năng lãnh đạo, có khả năng quyết định, khả năng làm những việc đòi hỏi trách nhiệm, không chỉ phục tùng người ta. Anh cũng muốn chứng tỏ cho các đồng nghiệp Mỹ rằng người Việt cũng không thua kém gì người Mỹ, cũng có thể lên làm hiệu phó hiệu trưởng của một trường trung học. Vì thế anh đã ghi danh đi học trở lại để trở thành một người quản trị học đường (school administrator).

Đối với anh việc học về ngành giáo dục là trò chơi, anh không thấy có gì là khó khăn. Anh đã đậu được MBA trong những hoàn cảnh khó khăn, việc anh lấy MA về giáo dục là việc bỏ. Như thế, sau 18 tháng thì anh xong được bằng cao học giáo dục và có được chứng chỉ của tiểu bang Cali để quản trị học đường.

Những ngày anh đi học chuyên ngành đó, con mụ hiệu trưởng trường anh biết chuyện, nó đã ngấm chường sẽ để cho anh làm hiệu phó ở ngay trường nó. Nó biết anh là người có khả năng mà lại xiêng năng làm việc, nên nó thấy nơi anh một nhân tố quý giá cho trường nó. Ngay từ lúc anh chưa tốt nghiệp, mỗi khi có công việc gì phức tạp hay khó giải quyết, như tổ chức kỳ thi, tổ chức huấn luyện cho giáo sư, tổng kết hoạt động của trường khi mỗi tam cá nguyệt chấm dứt, vân vân... thì nó lại mời anh lên văn phòng nó, nó nói ngọt để xin anh giúp nó một tay. Đôi khi nó thuê người dạy thế chỗ anh, để anh có thể rảnh tay làm những công việc hành chánh, đôi khi nó trả anh thêm thù lao để anh làm thêm ngoài giờ dạy. Con mụ

khốn nạn đó nó khôn và gian manh, nó biết anh giỏi nên xài anh. Anh biết thế nhưng vẫn nhận vì muốn chứng tỏ cho cả trường hay rằng anh không chỉ là một giáo sư tầm thường, anh khác họ ở chỗ anh làm được những việc mà họ không có khả năng làm. Và như thế, dần dà anh có uy tín với cả con mẹ hiệu trưởng, ban giảng huấn, lẫn toàn thể đám học sinh. Nhưng ở đời không phải mọi chuyện đẹp đều trôi chảy, đều không có vấn đề gây khó khăn trở ngại. Năm đó, ở trường anh còn có hai đứa Mỹ Trắng là thầy giáo dạy môn thể dục thể thao cũng đi học quản trị học đường.

Lúc đầu, anh không hiểu tại sao bên Mỹ một số lớn những người làm quản trị học đường lại xuất thân từ nghề dạy thể thao. Sau này anh nghĩ lại thì thấy cũng dễ hiểu thôi. Sở dĩ như thế là vì học sinh bên Mỹ không như bên mình, chúng đa số là bướng bỉnh, không dễ bảo, nhiều khi còn mất dạy, cãi lại hay chống đối các thầy cô. Chúng không dễ bảo như những học sinh ở Việt Nam hay ở các nước ở Á Châu khác. Để có thể nắm đầu chúng, để có thể kiểm soát chúng, giữ chúng trong khuôn phép, nhà trường Mỹ cần những hiệu trưởng hiệu phó cứng rắn, có uy tín đối với những học sinh ương ngạnh, có thể đối phó hữu hiệu với những thanh thiếu niên năng động, bất phục tùng, và ngựa chướng. Mà giáo sư môn thể thao phần lớn là những kẻ vũ phu, vai u thịt bắp, chỉ biết dùng sức mạnh hay vũ lực để đe dọa, nên họ là những con người lý tưởng để làm cái công việc cai trị học sinh. Hơn nữa, những giáo sư thể dục thể thao lại là những kẻ thích ra oai, thích uy quyền, tuy không có bộ óc thông minh lắm nhưng lại muốn hơn người. Họ được sinh ra để la hét, để chỉ huy và họ có sức mạnh thể xác để ra oai, để dễ bắt những người khác phục tùng họ.

Khi thấy anh cứ được gọi lên để làm những công việc quản lý nhà trường mà chúng lại không được, chúng ghen tức với anh, chúng phá bình, chúng tìm cách gây chuyện với anh, vu oan cho anh chuyện này chuyện nọ. Đôi khi chúng còn ra mặt chống đối, hạch hỏi anh về những việc anh làm. Chúng bới bèo ra bọ, cố gắng tìm một lỗi lầm gì nhỏ xíu của anh để xé ra to, để rêu rao, ám chỉ rằng anh làm hỏng việc, anh không có khả năng, phải dành những công việc ấy cho chúng. Trước sự phá bình đó, anh cứ bình tĩnh, anh cứ làm ngơ, để cho thiên hạ suy xét việc anh làm. "Hữu xạ tự nhiên hương", anh nhớ câu thi luận văn Việt mà anh đã phải viết khi anh thi Tú Tài Pháp. Cứ để mặc cho chuyện đi đến đâu thì đi, anh cứ phớt lờ như ăng lê, và sau một thời gian thấy không đi đến đâu, chúng thay đổi thái độ, tới ve vãn anh, làm thân với anh, muốn anh là bạn, mong anh chỉ bảo thêm. Anh cũng rộng lượng tha thứ cho chúng, anh cũng để cho chúng ve vãn anh, anh chỉ dẫn cho chúng, giúp đỡ chúng học nghề.

Dưới quyền con mẹ hiệu trưởng, có một hiệu phó người Tàu tên Hsu, nhưng ông này ý thể bọn Tàu, chỉ lo chuyện phòng ốc (building and grounds) chỉ huy những lao công quét dọn sân trường và phòng học. Vì ông là người biết tiếng Trung Hoa nên con mẹ hiệu trưởng giao phó cho ông việc tiếp chuyện những phụ huynh Tàu những người không biết rành tiếng Anh. Đôi khi có chuyện phải đối phó với Cha Mẹ học sinh Tàu trực tiếp thì con mẹ hiệu trưởng da đen lại nhờ ông làm thông ngôn, ngoài ra ông không làm việc gì khác. Khi nào mưa lụt lội hay mái dột, khi nào cần thay khoá cửa hay thay bóng đèn, khi nào học trò mất dạy vẽ bậy bạ lên tường nhà trường, khi nào cần dùng hệ thống âm thanh trong hội trường, khi nào cần chuẩn bị



nhà trường cho sạch sẽ để tiếp đón quan khách, thì ông dẫn thợ, dẫn phu đi làm các công tác cần thiết. Ông đã làm hiệu phó 15 năm, lẫn lộn hết trường lớn đến trường nhỏ, nay ông về đây, chờ ngày về hưu trí nên không còn háng hái làm việc nữa. Mỗi ngày ông đến trường, chui vào phòng đóng cửa lại ngồi trong đó làm gì không ai hay, cho đến khi đến giờ về thì ông ra về. Hoàng không hiểu tại sao con mụ hiệu trưởng lại chịu để cho ông yên như thế và ông cũng chẳng tỏ gì vẻ sợ nó cả.

Một hôm con mụ hiệu trưởng Mỹ đen kêu anh lên văn phòng nó. Anh không biết chuyện gì nhưng anh cũng không lo vì dạo đó nó rất tử tế với anh. Thấy anh, nó cười toe toét kêu tên anh khi nó chào lớn tiếng. Anh đã giúp nó làm nhiều công việc mà nó không muốn làm và không ai trong trường làm được trôi chảy và nhanh chóng. Chẳng phải nó thương yêu gì anh mà chỉ vì nó cần anh giải quyết những công việc của trường mà đáng lý nó phải làm nhưng không kham nổi. Anh nghĩ nó chẳng tài giỏi gì, nó không có khả năng quản trị học đường, nó chỉ có cái mồm nói khéo, nó bịp bợm giỏi, và nó thường dùng đôi mắt phù thủy của nó để làm cho người ta sợ người ta nghe và làm theo nó. Mỗi khi nó đi đến đâu thầy giáo và học trò khiếp vía chết kinh nhưng đằng sau lưng, họ ghét nó như ghét bọ chó, không ai ưa nó cả. Ngày anh về trường, nó đã làm hiệu trưởng được 5 năm, kể từ ngày trường đó ra đời theo sắc lệnh của tòa án. Anh nghe nói những năm đầu, còn mới, nó chưa tác oai tác quái; càng về sau nó càng dở trò khốn nạn, điếm đàng, vì chân đứng của nó đã chắc như bàn vại, không ai có thể bẫy được nó đi nữa.

Khi anh bước chân đến cửa phòng nó, nó thấy anh, nó liền đứng dậy ra đón anh, niềm nở nói:

- Chào ông Hoàng! Sao ông có mạnh khoẻ không?
- Cám ơn bà, tôi cũng vẫn bình thường.
- Công việc giảng dạy của ông vẫn tiến hành tốt chứ?
- Vẫn như thế thưa bà, tôi không thấy có vấn đề gì!
- Tốt! Thế thì rất tốt! Học sinh của ông vẫn thường xuyên báo cáo với tôi về việc học của chúng!
- Chúng có hài lòng không, thưa bà?
- Rất hài lòng! Ông Hoàng à, ông là một giáo sư tốt. Ông là một cái lợi cho nhà trường.
- Cám ơn bà. Tôi cố gắng phục vụ học sinh.
- Nhưng tôi nghĩ ông còn có thể phục vụ nhà trường đặc lực hơn nữa!
- Dạ, bà nói gì tôi không hiểu?
- Tôi muốn nói đến việc dùng khả năng quản lý học đường của ông.
- Thưa khi nào bà cần, tôi vẫn sẵn sàng giúp cơ mà?
- Cám ơn ông, tôi biết ông rất nhiệt tình với nhà trường! Nhưng tôi muốn nói đến việc để ông rời khỏi lớp học hẳn và giao cho ông công việc điều hành giáo dục. Ông thấy sao?
- Bà cho tôi lên làm hiệu phó?
- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Nhưng bây giờ thì chưa có chỗ hiệu phó cho ông làm! Trường này vẫn còn nhỏ, mới trên 500 học sinh. Trong một hai năm nữa, số học sinh sẽ lên đến bảy tám trăm, khi đó tôi sẽ xin thêm được một chân hiệu phó nữa, tôi sẽ dành cho ông.

- Tôi cảm ơn bà đã nghĩ đến tôi. Đến khi đó, tôi sẽ sẵn sàng nhận chức vụ bà giao cho tôi. Bà khỏi lo!
- Tôi biết ông sẽ giúp tôi. Nhưng không phải vì chuyện mai sau mà hôm nay tôi gọi ông lên để nói chuyện. Tôi gọi ông lên là bởi vì tôi cần đến ông ngay từ bây giờ.
- Bà nói gì, tôi lại không hiểu.
- Ông hãy để cho tôi giải thích. Câu chuyện là như thế này. Tôi muốn từ đầu tuần sau ông xuống làm việc ở dưới đây giúp tôi điều hành công việc hàng ngày của nhà trường. Tôi sẽ để một giáo sư khác dạy các lớp của ông. Ông có chịu như vậy không?
- Nếu bà muốn như thế, thì tôi cũng cố gắng giúp bà. Nhưng thời khóa biểu của tôi vẫn như cũ? Tức là tôi vẫn có giờ soạn bài và giờ nghỉ ăn trưa?
- Ông cứ theo giờ giấc như cũ, không có vấn đề gì hết! Tôi chưa để ông ăn lương hiệu phó được, nhưng nếu ông làm thêm giờ, tôi sẵn sàng trả thù lao thêm cho ông, ông khỏi phải suy nghĩ.
- Vâng thế thì tôi đồng ý làm những công việc bà trao.
- Cảm ơn ông Hoàng! Tôi biết thế nào ông cũng sẽ giúp tôi.

Hoàng đâu còn cách nào khác hơn? Anh biết tính con mụ hiệu trưởng của anh. Nếu mà anh không nhận làm theo lời nó đề nghị, nó sẽ tìm cách trả thù, nó sẽ không để cho anh yên. Nhiều người đã từng bị nó làm khốn đốn, đã căm thù nó. Trong cả học khu, nó nổi tiếng là mất dạy điểm đàn, hay chơi người khác và vì nó là da đen nên chẳng ai làm gì được nó hết. Hoàng nay ở vào cái thế chẳng đặng đừng. Anh đang có ý định xin đi làm hành chánh ở một trường khác, nhưng nay sự thế đã ra thế này, nếu anh không làm cho nó, nó sẽ phá bình, nó sẽ tìm cách không để cho anh có thể thực hiện giấc mơ của anh. Bởi vì nó chỉ cần nói xấu anh một vài lời là con đường tiến thân của anh sẽ bị chặn đứng, anh sẽ không làm hiệu trưởng hiệu phó ở đâu được. Anh đang làm dưới quyền nó, nếu ai có hỏi nó về khả năng, tư cách, tính tình của anh mà nó lại nói anh bất tài, lười biếng, vô tổ chức, cứng đầu chẳng hạn thì làm sao mà ai cho anh việc làm?

Như thế trong tám chín tháng trời anh cứ ăn lương thầy giáo mà làm công việc của người hiệu phó. Anh là người thích sự toàn mỹ, làm việc gì cũng phải cho toàn hảo, và anh giải quyết công việc nhanh chóng nên dần dần anh cứ làm thêm việc, cái gì người khác làm hỏng, anh tự động làm lại, việc này kéo việc kia, ai nhờ cái gì anh cũng giúp, cũng làm. Anh để người ta lợi dụng anh mà anh không hay biết, người ta cứ khen anh giỏi, anh cứ khoái chí làm thêm, sau này việc gì cũng đến tay anh, cái gì con mụ đen cũng giao cho anh, thế mới khốn nạn cuộc đời!

Cho đến khi người hiệu phó Tàu bị đứng tim, ông phải vào nhà thương, và sau đó xin nghỉ 6 tháng ở nhà vì bệnh. Con mẹ đen thấy cơ hội thuận tiện, cho anh lên chính thức làm hiệu phó, ăn lương hiệu phó đảng hoàng. Chỉ có điều khác người hiệu phó Tàu kia là anh phải làm công việc anh vẫn thường làm và nay làm thêm cả công việc của ông ta, tức là trông coi gác đàn và thợ thuyền. Từ ngày đó trở đi, sáng anh phải đến trường từ sớm, chiều về muộn. Con mụ đen thấy anh lo được hết công chuyện nên không còn phải đến sớm nữa. 10, 11 giờ nó mới sách dít đến trường, đi một vòng trường quan sát, thấy ai thì he lô. Còn anh thì chạy thấy mẹ, lo chết cha, làm chưa hết việc này đã lo đến việc khác. Nay anh đã dính vào cái bẫy

của con mụ đen, anh không thoát được nữa. Nó vớ được anh như thể vớ được món bở, nó biết anh không cự quậy được với nó, anh đã vào tròng, có bảo anh chết anh cũng phải chết. Bọn anh thấy anh làm hiệu phó tưởng bở, gặp anh cứ nói diều, gọi anh là "Ông hiệu trưởng" làm anh càng thêm thối ruột.

Anh làm như thế năm năm trời! Từ một trường nhỏ có 700 học sinh, con mụ đen tham tiền, tham danh vọng, nhận xét nhập Burton với một trường khốn nạn là trường Woodrow Wilson, sĩ số học sinh tăng vọt lên 1700 (Học khu trả lương hiệu trưởng theo sĩ số học sinh trong trường), công việc học vụ anh làm tăng lên gấp đôi. Mặc dù vì trường thêm 1000 học sinh nên có thêm một hiệu phó nữa để lo về học sinh vụ, nhưng việc của anh vẫn nhiều gấp bội, anh làm không xuể. Nhiều khi cuối tuần phải vào làm thêm, mà bấy giờ con mụ khốn nạn đen nó giờ mặt, nó bảo đó là phần vụ của anh, anh không hề làm việc gì thêm cả, nó không trả tiền phụ trội cho anh. Nếu như người khác, anh cứ ì ra kệ mẹ nó, chẳng xong thì đừng xong, thì anh đâu đến nỗi quá vất vả? Nhưng trời sinh anh ra với cái tính là đã không làm thì thôi mà làm thì phải cho đàng hoàng, cho nên anh cứ phải nỗ lực, anh cứ phải phấn đấu. Con mụ đen thấy anh ngáp chết, nó cũng vẫn tỉnh bơ. Các giáo sư thấy con mụ hiệu trưởng cứ phờ phới, chẳng phải lo làm việc gì, cái gì cũng do anh làm hết, mọi chuyện do anh điều hành, đã nói với anh:

- Ông Hoàng à, đúng lý ra ông mới là hiệu trưởng.
- Tại sao anh nói vậy?
- Ông làm hết mọi chuyện ở đây. Con mẹ kia chẳng phải đụng ngón tay vào việc gì. Sao lại bảo nó là hiệu trưởng? Chúng tôi chỉ biết đến ông. Có chuyện gì chúng tôi đến gặp ông, chúng tôi có đến gặp nó đâu?
- Cám ơn anh đã nói tốt cho tôi.
- Ông Hoàng, ông có thể là một hiệu trưởng hữu hiệu hiếm có trong học khu. Sao ông không xin?
- Tôi sẽ nghĩ đến điều anh nói! Cám ơn anh đã dành cho tôi nhiều cảm tình.
- Ông đi trường nào, chúng tôi sẽ đi theo ông. Chúng tôi sẽ ủng hộ ông hết mình.
- Cám ơn anh, nhưng bây giờ còn quá sớm, hãy để khi đó xem sao.

Hoàng cũng đã từng nghĩ đến việc đó. Anh chán cái cảnh công anh làm, để cho con mẹ đen kia nó hưởng. Anh hết muốn làm nô lệ cho nó. Anh muốn độc lập, muốn tự chủ. Nhưng muốn đi được nơi khác thì phải được nó đồng ý, được nó chấp thuận thả anh. Còn nếu nó cứ nói nó cần anh nơi đây thì học khu không thể chấp thuận đơn xin đi nơi khác của anh được. Mà anh biết con mụ khốn nạn đó, nó sẽ không thả anh trừ phi nó kiếm được ai tài giỏi để thay thế anh. Mà việc đó không phải là dễ, vì khó mà tìm được một người hiệu phó vừa hữu hiệu vừa xiêng năng như anh.

Một hôm, anh lên gặp con mẹ đen để thăm dò tình hình, để xem nó sẽ phản ứng thế nào khi anh nói với nó rằng anh muốn đi nơi khác. Khi anh ló mặt nơi cửa phòng nó, nó đã đoán chừng là có chuyện không hay cho nó, mặt nó nghiêm lại một vài giây đồng hồ, rồi nó lấy lại vẻ tươi cười:

- Chào ông Hoàng! Ông có chuyện gì mà đến gặp tôi đây? Mời ông vào đây. Mời ông ngồi! Ông cho tôi một hai phút, tôi sẽ tiếp ông liền.

Anh đã biết tổng con mụ. Nó giả dối, nó bịp bợm, nó chẳng có gì làm cả nhưng nó vẫn bắt anh chờ vài phút, để tỏ vẻ nó cũng đang bận làm việc, không phải đang ngồi chơi. Nhiều khi nó đóng cửa phòng nó lại, nó ngồi ăn hàng giờ trong đó nhưng bên ngoài nó vẫn treo biển ghi là nó bận làm việc, xin đừng phá bình nó. Con mẹ đó nó to như con trâu, nó ăn bằng hai lần người bình thường, bên cạnh phòng làm việc của nó là một căn phòng khác trong đó có đầy đủ tủ lạnh lớn, tủ đựng đồ ăn, bếp lò, lò hâm nóng đủ loại. Để lấy lòng nó những con mẹ giáo sư Phi luôn luôn cung cấp cho nó thức ăn, thức uống mỗi ngày nên cứ hai ba tiếng là nó lại ăn. Anh nghĩ nó ngồi không nên mau đói. Anh làm việc tui bụi, còn thời giờ đâu mà đói hay nghĩ đến ăn. Suốt năm năm anh làm hiệu phó, ít khi nào anh ăn trưa là vì thế.

Anh bèn ngồi đó chờ. Anh nhìn nó giả vờ đọc một bản báo cáo gì đó, rồi chừng năm phút sau nó gỡ kính ra, nhìn anh chăm chú một hồi rồi mới nói:

- Nào Ông Hoàng, ông có chuyện gì? Tôi sẵn sàng nghe ông đây.
- Thưa bà, tôi muốn hỏi ý kiến bà về một việc riêng...
- Việc gì thế? Việc gì mà lại là việc riêng? Ông cứ nói, tôi sẽ giúp ông!
- Thưa bà, thậm thoạt tôi đã làm việc với bà được hơn bốn năm rồi, chưa kể thời gian tập việc...

Anh đã muốn nói đến 9 tháng anh làm việc không thêm lương cho con mụ đó, anh đã muốn nhắc nhở nó đến cái thời kỳ nó nói ngọt với anh, đối xử tốt với anh. Sau này nó biết anh đã bị vào tròng rồi, nó không cần đối xử tử tế với anh nữa.

- Hơn bốn năm rồi! Trời ơi! Sao thời gian trôi nhanh thế nhỉ? Nhưng rồi sao? Ông nói tiếp đi.
- Tôi muốn xin bà giúp tôi, cho tôi đi một trường khác.
- Sao vậy ông Hoàng? Ông không thấy hạnh phúc ở đây sao? Tôi không đối xử tốt với ông sao? Sao lại tính đi nơi khác?
- Không phải thế thưa bà. Tôi thấy lúc nào bà cũng đối xử đúng đắn với tôi. Tuy nhiên trường mình bây giờ lớn quá, việc làm nhiều, tôi làm không nổi. Tôi muốn xin đi một trường nhỏ...
- Nhưng trường còn cần đến ông mà. Tôi mong ông nghĩ lại đi. Nếu tôi làm được gì để ông bớt vất vả, ông cứ cho tôi hay. Ông đừng tính chuyện đi nơi khác. Hay là ông muốn trở về lớp học như trước kia? Ông là một giáo sư giỏi, chúng tôi vẫn cần ông trong lớp học.

Con mụ đó nó dư biết là anh không muốn trở về lớp học, nó hỏi đều anh. Nó muốn dọa dẫm anh, nó muốn bảo anh rằng nếu anh không chịu tiếp tục làm nô lệ cho nó thì thôi, nhưng chớ có nghĩ đến chuyện đi làm hiệu phó ở một trường khác, đây chỉ mới nói đến làm hiệu phó thôi, chưa nói đến đi làm hiệu trưởng. Anh thấy rõ bộ mặt thật của nó từ lâu rồi nhưng anh vẫn ngây thơ, anh vẫn hy vọng nó tốt với anh, nó trả công cho anh, cái công làm đầy tớ cho nó hơn năm năm trời.

- Tôi không có ý định trở về lớp học lúc này, thưa bà! Nếu tôi quyết định như vậy, tôi sẽ nói. Tôi cảm ơn bà đã nghĩ đến tôi. Tôi đã chỉ muốn xin bà giúp tôi...

- Ông Hoàng à, ông muốn tôi giúp ông thì ông cũng phải nghĩ đến việc giúp tôi. Chúng ta giúp đỡ lẫn nhau. Ông nên hiểu rằng nếu tôi không giúp ông thì giờ này ông vẫn còn dạy học trong lớp. Chính tôi đã đưa ông lên làm hiệu phó mà!
- Vâng thưa bà, tôi biết và tôi xin nhớ ơn bà. Bây giờ tôi xin kiếu.
- Ông nên về suy nghĩ lại đi! Đừng nghĩ đến việc đi đâu hết nhé ông Hoàng!
- Thưa tôi sẽ suy nghĩ lại.

Hoàng biết đã anh nói chơi chứ còn gì nữa để mà nghĩ với ngại. Gần sáu năm làm thân trâu cho con mụ đen là đủ rồi. Nếu nó không tử tế với anh thì anh đành chịu, số phận anh nó như thế! Anh quyết định hết năm thì anh sẽ xin nghỉ sabbatical, ăn nửa lương trong vòng một năm. Sau đó khi trở lại, anh sẽ có lý do để xin đi dạy ở trường khác. Anh đâu có thể ở lại cái "nông trại" này mà đứng lớp được? Con mụ đen nó sẽ đi anh đến chết thì mới thôi. Tối nay anh sẽ nói chuyện với Nga. Anh biết nàng sẽ không bằng lòng cho anh nghỉ làm hiệu phó nhưng anh đã quyết định rồi.

Quả nhiên khi nghe anh nói ý định của anh thì nàng kêu lên:

- Đang yên thân yên phận anh không muốn, anh khuấy lên được cái tích sự gì?
- Nhưng anh không còn sức làm việc này nữa!
- Anh phải biết được làm hiệu phó không phải là dễ, vừa được miếng, vừa được tiếng, anh còn muốn gì nữa?
- Anh chẳng cần miếng, mà cũng chẳng cần tiếng! Em muốn anh chết hay sao mà em bắt anh làm tiếp?
- Anh chết làm sao được? Người ta làm công việc của anh đến 70 kia kìa! Có chết đâu? Anh chưa tới 60 mà!
- Nhưng anh khác, anh không như người ta. Sao em cứ muốn anh như người ta?

Anh biết khi quyết định xin nghỉ như thế, vợ anh sẽ không vui, nàng sẽ hậm hực, nhưng một thời gian rồi nàng cũng sẽ phải thôi. Anh làm sao mà làm vừa lòng nàng được? Nếu cứ phải nghe theo nàng thì anh sẽ khổ, khổ nạn cuộc đời. Nhiều lúc, anh tự hỏi tại sao anh lại không có được một người vợ thông cảm mình, hiểu rằng mình đã nỗ lực hết sức rồi? Tại sao Nga sống với anh hơn ba mươi năm mà vẫn chưa thấy rằng anh đã dành hết cuộc đời anh cho gia đình rồi, đã đến lúc nàng phải cho anh nghỉ ngơi. Cái máy chạy mãi cũng còn hư, huống hồ con người! Đợi đến lúc anh gục ngã thì quá trễ.

Và như thế, hết năm đó Hoàng xin nghỉ ở nhà một năm và chỉ được ăn nửa lương. Đối với anh lương không là vấn đề đáng quan tâm. Đáng quan tâm hơn là sức khỏe tinh thần của anh. Nó đã sa sút đi nhanh chóng chỉ trong một năm. Cái năm chót của cuộc đời đấu tranh của anh. Nhưng Nga, vợ anh, lại nghĩ khác. Nàng coi anh là cái máy kiếm tiền, nàng không muốn anh ở nhà ăn không ngồi rồi trong khi nàng vẫn phải đi làm. Vì anh không muốn Nga buồn bực nghĩ rằng anh vô trách nhiệm và ích kỷ, anh đã xin đi dạy ở một tư thục ở Burlingame, một tỉnh nhỏ nằm ở miền Nam San Francisco, để kiếm thêm tiền bù vào nửa tháng lương đã mất. Đó là một trường bà Sơ dành riêng cho nữ sinh. Anh đã về đó để làm giáo sư trường bộ môn Điện Toán. Những tháng anh làm việc nơi đây rất dễ dàng, công việc tương đối an

nhàn, ai nơi đây cũng đối xử với anh tử tế, ai anh cũng thấy dễ thương, từ học sinh cho tới những đồng nghiệp. Nhờ vậy mà anh lấy lại được sự an bình của tâm hồn, cuộc sống bình thản trở lại với anh. Tuy anh không còn như xưa kia, năng động và đầy nhiệt khí, đầy tham vọng và ước mơ, nhưng anh từ từ thấy khỏe lại, không còn buồn chán thất vọng và đầy lo âu như mới trước đó không lâu. Đồng thời anh vẫn tiếp tục hàng đêm đi dạy tại City College, lợi tức anh thu vào năm ấy còn nhiều hơn là khi anh làm hiệu phó. Do đó Nga không còn cần nhằn với anh mỗi chiều trong bữa cơm gia đình, anh bớt bức mình và ngưng căm hận anh, nằng để anh sống yên thân hơn. Suy nghĩ lại trên danh nghĩa thì là anh xin nghỉ sabbatical một năm để nghỉ ngơi nhưng trên thực tế anh đâu có nghỉ một ngày nào đâu. Vì anh sinh ra cầm tinh con ngựa nên anh vẫn cứ phải chạy, chạy cho đến bao giờ thì anh không biết, hay nói lại cho đúng, anh vẫn chưa biết.

#### 4. Thành quả về Tài Chính và xây dựng Gia Đình

Nói về những cố gắng và thành quả của anh, sau hết, anh muốn kể đến việc anh đã trả dứt được hai căn nhà đã mua. Đối với anh đó cũng là một kỳ công vì khi anh còn ở Việt Nam, anh đã đi làm hơn 10 năm mà không mua nổi một căn nhà nhỏ. Bên đây mới đi làm được có bốn năm anh đã danh dụm được đủ tiền để trả trước (down payment) cho căn nhà đầu tiên và mười năm sau anh lại có đủ để mua căn thứ hai. Mua xong nhà tự tay anh đã chỉnh trang, xây thêm phòng ốc, thay mái nhà, sơn phết tường bên trong bên ngoài, làm đẹp vườn trước vườn sau bằng cách tu chỉnh khu vườn, trồng cây cảnh, trồng hoa, trải sỏi lối đi... Trong nhiều năm trời mặt tiền nhà anh đã được bình chọn là đẹp nhất trong cả khu cư xá gồm mấy trăm nhà trải dài ba bốn blocks mỗi bề chỉ vì có vườn đẹp. Có một hồi cứ sáng ra dạy chuẩn bị đi làm thì anh thấy có một người đàn bà người Âu da trắng trông rất quý phái, dừng chiếc xe Mercedes đen mới tinh trước nhà, bà ta suốt năm bảy phút ngồi ngắm nhìn khu vườn nhà anh, nơi anh trồng 60 cây hoa hồng đủ màu sắc, đủ loại đang nở rộ, anh ngạc nhiên quá đỗi. Rồi một hôm tò mò anh bước ra cửa thì người đàn bà ấy vịn kính cửa xe xuống cười nói:

- Tôi mê những cây hồng của ông quá, sáng nào đi làm tôi cũng ghé qua đây để ngắm những bông hoa tuyệt đẹp!

Hoàng hoan hỉ nói:

- Bà có muốn tôi cắt vài bông cho bà mang vào sở làm không?

Bà ta liền cuống quýt trả lời:

- Ôi chớ! Ông đừng cắt. Hoa đẹp nên để ngắm chúng trên cành. Tôi đến đây say mê nhìn chúng là thấy hạnh phúc rồi.

Vậy mà cái gì cũng chỉ một thời. Vài năm sau vì bận bịu, mệt mỏi do cuộc sống quá vất vả Hoàng không còn hăng hái chăm sóc cho khu vườn của anh nữa. Giờ đây tuy không đến nỗi hoang tàn xấu xí nhưng nó đã mất ngôi vị là một khu vườn đẹp nhất khu vực... Ôi chẳng qua đó là thể thái nhân tình, cái gì rồi cũng suy tàn, không có gì là vĩnh cửu...

Nhớ lại thời gian còn ở Việt Nam, cả gia đình anh năm người gồm bố mẹ và ba đứa con nhỏ đã phải ở một căn nhà thuê 3 mét bề ngang 10 mét bề dài lớn chưa bằng

một căn phòng bên đây, không có sân, không có nhà tắm, nhà bếp riêng. Các con anh đã sống bao nhiêu năm trời trong căn nhà trệt trệt trong một cái hẻm hẹp xe hơi không vào được mưa đến thì lụt lội tới gần đầu gối, thiếu không khí, ẩm ướt và nóng như lò lửa vì mái lợp bằng tôn không có lỗ thông hơi, chúng đã sinh ra và lớn lên nơi đó. Chúng đã thấy cuộc đời đầy nhọc nhằn khi sống gian khổ trong một xã hội chưa mở mang, cha chúng chỉ là "anh thầy giáo quèn" lương lãnh chưa đủ nuôi các con cho ra người, làm sao mở mặt mở mày với đời? Sang đến đất Mỹ, cuộc sống của gia đình anh đã thay đổi ngay từ ngày đầu. Các con anh đã được sống ngay trong một căn nhà ba phòng ngủ rộng rãi, có sân to phía sau nhà để chơi, vợ anh có miếng vườn lớn phía trước để trồng hoa. Tuy thời gian đầu còn cơ cực nhưng gia đình anh vẫn có đầy đủ cơm thịt cá rau để mà ăn cho no, không khi nào đói, không khi nào phải thèm thường. Các con anh có xe hơi đi học và đi chơi, không phải chắt cả nhà lên một chiếc scooter Lambretta nhỏ xíu như khi còn ở bên nhà.

Cuộc sống gia đình anh đã thay đổi theo chiều hướng đi lên nhanh chóng. Sau khi mua được căn nhà thứ nhất, vợ chồng anh vẫn tần tặn, không tiêu hoang phí, nên để dành thêm được chút tiền. Khi các con anh ra khỏi đại học và tự sống lấy, không còn nhờ vả vào đến anh nữa, thì tiền anh làm được dư ra, vợ anh đã muốn sinh sống ngay trong thành phố San Francisco, nàng đã đi xem và đã chọn được một căn nhà khác để mua và đưa gia đình anh về đó ở. Con trai lớn anh cũng đã mua một căn nhà cách đó chưa đầy 300 thước. Chiều chiều, anh đã có thể đi bộ sang thăm hai đứa cháu nội. Đối với anh tất cả những cái đó góp phần mang hạnh phúc đến cho anh và gia đình. Anh coi đó là những thành quả mà anh đã gặt hái được qua những nỗ lực không ngừng mà anh đã biểu hiện suốt hơn 30 năm anh sống trên đất Mỹ; 30 năm, một nửa cuộc đời anh, một nửa cuộc đời sống trên mảnh đất nay anh chọn làm quê hương.

Cố gắng mãi cũng có ngày muốn thôi, chẳng bao lâu anh đã thấy thấm mệt và với tuổi già ập tới, anh thôi không còn hăng say như trước. Đến năm 2002, anh đã 60 tuổi anh bèn ngưng thôi không đi dạy nữa vì anh cảm thấy mệt mỏi và muốn dành thời giờ nghỉ ngơi, viết lách, đi du lịch cho biết đây đó. Anh đã tìm ra một thú vui mới trong đời: viết kể lại cuộc đời anh: anh viết lại câu chuyện ra đi tìm tự do của anh và bây giờ đây anh kể lại cuộc tranh đấu của anh trên đất Mỹ. Anh muốn sau này con cháu anh có tài liệu đọc, để hiểu những khó khăn mà cha ông chúng đã phải đối đầu khi ra đi khỏi Việt nam và đến sinh sống trên đất Mỹ. Anh muốn chúng hiểu được giá trị của những nỗ lực mà những người như anh đã làm, những hy sinh mà ông cha chúng đã trải qua để gây dựng một tương lai tươi sáng hơn cho con cháu.